

Sổ tay doanh nghiệp



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

# CPTPP &

Ngành Rau quả Việt Nam



Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Việt Nam



Thông tin trong Sổ tay này chỉ phục vụ mục đích tham khảo. Để biết nội dung chuẩn xác của cam kết, doanh nghiệp cần tra cứu Văn kiện chính thức (bản tiếng Anh) của Hiệp định.

Mọi quan điểm trong Sổ tay này là của Nhóm tác giả, không phản ánh quan điểm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương hay Chương trình Aus4Reform.



Canada

Mexico

Peru

Chile

New Zealand

Hiệp định Đối tác  
Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)  
và Ngành Rau quả Việt Nam

---

Hà Nội, tháng 11 năm 2019



## Lời mở đầu

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) giữa 11 nước (bao gồm Australia, Brunei, Canada, Chi-lê, Malaysia, Mexico, Nhật Bản, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam) đã chính thức có hiệu lực với Việt Nam từ ngày 14/1/2019.

Là một Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, tiêu chuẩn cao, mức cam kết mở cửa mạnh và có phạm vi cam kết bao trùm nhiều lĩnh vực thương mại, đầu tư, quy tắc và thể chế, CPTPP dự kiến có tác động lớn tới hầu như tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế của Việt Nam.

Sổ tay doanh nghiệp “Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Ngành Rau quả Việt Nam” nằm trong Tuyển tập 10 Sổ tay doanh nghiệp do Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện trong khuôn khổ Hợp phần “Hỗ trợ doanh nghiệp thực thi hiệu quả CPTPP” của Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (Aus4Reform).

Sổ tay tóm tắt và diễn giải các cam kết CPTPP trong lĩnh vực rau quả, đánh giá các tác động dự kiến của các cam kết này đối với triển vọng phát triển của ngành và đưa ra các khuyến nghị cơ bản để doanh nghiệp trong ngành có thể tận dụng các cơ hội và vượt qua thách thức từ Hiệp định quan trọng này.

Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ về kỹ thuật của Chương trình Aus4Reform cho việc nghiên cứu, biên soạn và phổ biến Sổ tay này.

Trung tâm WTO và Hội nhập  
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



# Mục lục

## Phần thứ nhất

### Các cam kết CPTPP liên quan tới ngành rau quả Việt Nam ..... 8

#### Mục 1 – Các cam kết về thuế nhập khẩu ..... 10

- 1 CPTPP có cam kết như thế nào về thuế nhập khẩu đối với rau quả? ..... 10
- 2 Các nước CPTPP cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với rau quả Việt Nam như thế nào? ..... 12
- 3 Nhật Bản cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với rau quả Việt Nam như thế nào? ..... 19
- 4 Việt Nam cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với rau quả nhập khẩu từ các nước CPTPP như thế nào? ..... 21
- 5 Lộ trình cắt giảm thuế quan thực tế đối với các nước Thành viên đã phê chuẩn CPTPP? ..... 23

#### Mục 2 – Các cam kết khác trong CPTPP có ảnh hưởng đáng kể tới ngành rau quả ..... 25

- 6 Cam kết CPTPP về Quy tắc xuất xứ đối với các sản phẩm rau quả? ..... 26
- 7 Cam kết CPTPP về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS)? ..... 29
- 8 Cam kết CPTPP về Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT)? ..... 31
- 9 Cam kết CPTPP về Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại? ..... 33
- 10 Cam kết CPTPP về Sờ hữu trí tuệ (SHTT)? ..... 34

## Phần thứ hai

<b>Cơ hội, thách thức và khuyến nghị với ngành rau quả Việt Nam trong bối cảnh hội nhập CPTPP</b> .....	<b>38</b>
11 Hiện trạng ngành rau quả Việt Nam? .....	40
12 Tình hình xuất nhập khẩu rau quả của Việt Nam? .....	43
13 Tình hình xuất nhập khẩu rau quả giữa Việt Nam và các nước CPTPP? .....	46
14 Cơ hội từ CPTPP cho ngành rau quả Việt Nam? .....	50
15 Thách thức từ CPTPP đối với ngành rau quả Việt Nam? .....	53
16 Ngành rau quả Việt Nam làm thế nào để tận dụng các cơ hội từ CPTPP? .....	54
17 Giải pháp để ngành rau quả Việt Nam vượt qua các thách thức từ CPTPP? .....	55



## Danh mục Từ viết tắt

AANZFTA	Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Australia, New Zealand
AJCEP	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN – Nhật Bản
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATIGA	FTA về thương mại hàng hóa trong ASEAN
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương
CTC	Chuyển đổi mã HS
EU	Liên minh châu Âu
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FTA	Hiệp định Thương mại Tự do
HS	Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa
MFN	Đối xử tối huệ quốc
RVC	Hàm lượng giá trị khu vực
SPS	Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật
TBT	Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại
VCFTA	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Chi-lê
VJEPA	Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản
WTO	Tổ chức thương mại thế giới



## Phần thứ nhất

---

Các cam kết CPTPP  
liên quan tới  
ngành rau quả Việt Nam



## Mục 1

# Các cam kết về thuế nhập khẩu



## CPTPP có cam kết như thế nào về thuế nhập khẩu đối với rau quả?

Đối với các sản phẩm hàng hóa như rau quả, cam kết quan trọng nhất trong các FTA là cam kết của mỗi nước Thành viên về thuế quan áp dụng với hàng hóa nhập khẩu từ nước Thành viên khác.

Cam kết về thuế quan trong CPTPP được nêu tại:

- Lời văn của Chương 2 - Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường đối với hàng hóa
- Các Phụ lục của Chương 2 – Lộ trình cắt giảm thuế quan của mỗi nước thành viên CPTPP (mỗi nước có một hoặc các Biểu cam kết riêng)

Về mức cam kết, trong CPTPP, các nước Thành viên đưa ra cam kết cắt giảm thuế quan khá mạnh đối với nhóm rau quả:

- Xóa bỏ thuế quan ngay khi CPTPP có hiệu lực với phần lớn các dòng thuế quan đối với rau quả tươi, sơ chế hay đã qua chế biến được xóa bỏ ngay sau khi CPTPP có hiệu lực
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế quan theo lộ trình với một số sản phẩm rau quả nhất định (từ 1-2 năm đến 16 năm tùy loại, tùy nước)
- Không cam kết cắt giảm thuế đối với một số ít sản phẩm rau quả (đều thuộc biểu cam kết của Nhật Bản)

#### Ý nghĩa của cam kết về thuế quan đối với hàng nhập khẩu

Tương tự như bất kỳ FTA nào, cam kết về thuế quan trong CPTPP là cam kết của nước Thành viên về mức thuế nhập khẩu tối đa mà nước đó sẽ áp dụng cho từng loại hàng hóa nhập khẩu từ một nước Thành viên khác trong CPTPP.

Như vậy, nước thành viên CPTPP sẽ không thể áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước thành viên CPTPP khác mức thuế nhập khẩu cao hơn mức đã cam kết, theo lộ trình cam kết. Nhưng nước thành viên CPTPP hoàn toàn có thể đơn phương hạ thuế quan xuống mức thấp hơn mức cam kết hoặc cắt giảm, loại bỏ thuế quan sớm hơn lộ trình cam kết.

Do đó, mức thuế áp dụng trên thực tế có thể bằng hoặc thấp hơn mức thuế cam kết. Doanh nghiệp chỉ tham khảo mức cam kết trong CPTPP để biết mức thuế cao nhất có thể bị áp dụng, còn mức thuế thực tế áp dụng sẽ căn cứ vào Biểu thuế xuất nhập khẩu theo pháp luật nội địa của từng nước.



## Các nước CPTPP cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với rau quả Việt Nam như thế nào?

Trong CPTPP, mỗi nước Thành viên đưa ra một Biểu cam kết thuế quan riêng, áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các nước Thành viên còn lại (trừ một số hãn hữu các trường hợp áp dụng thuế riêng cho từng nước/nhóm nước cụ thể trong CPTPP).

Trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (Hệ thống HS), các sản phẩm rau tươi và sơ chế nằm trong Chương 07, các sản phẩm quả tươi và sơ chế nằm trong Chương 08, còn các sản phẩm rau quả đã qua chế biến thuộc Chương 20.

Trong số 10 đối tác CPTPP, ngoại trừ Nhật Bản có cam kết cắt giảm thuế quan đối với rau quả tương đối phức tạp, các đối tác còn lại đều có cam kết khá đơn giản như tóm tắt dưới đây:

### Cam kết thuế quan của Australia

Trong CPTPP, Australia cam kết xóa bỏ thuế ngay khi CPTPP có hiệu lực với tất cả các sản phẩm rau quả của Việt Nam trừ duy nhất sản phẩm măng tre (HS 2005.91.01).

Đối với sản phẩm măng tre này, Australia được quyền duy trì mức thuế MFN hiện tại 5% đến năm thứ 4 kể từ khi CPTPP có hiệu lực (năm 2021) mới xóa bỏ.

### So sánh cam kết thuế quan của Australia trong CPTPP và AANZFTA

Trước CPTPP, giữa Việt Nam và Australia đã có một FTA chung, là Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Australia, New Zealand (AANZFTA).

Trong AANZFTA, Australia cũng đã cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi AANZFTA có hiệu lực (năm 2010), đối với tất cả các sản phẩm rau quả của Việt Nam trừ 02 sản phẩm (măng tre HS 2005.91.00 và sản phẩm khác HS 2005.99.00). Hai sản phẩm này Australia có quyền duy trì thuế 5% đến năm 2020 mới xóa bỏ.

Như vậy, đối với rau quả, cam kết trong CPTPP hầu như tương tự AANZFTA, có hạn chế hơn ở măng tre HS 2005.91.00 nhưng mở hơn đối với sản phẩm HS 2005.99.00.

### Cam kết thuế quan của New Zealand

Trong CPTPP, New Zealand cam kết xóa bỏ thuế ngay khi CPTPP có hiệu lực với tất cả sản phẩm rau quả của Việt Nam.

Trong AANZFTA mà cả Việt Nam và New Zealand đều là thành viên, New Zealand cũng đã xóa bỏ thuế về 0% đối với tất cả các sản phẩm rau quả Việt Nam ngay khi AANZFTA có hiệu lực (năm 2010). Như vậy với ngành rau quả Việt Nam, CPTPP không tạo thêm lợi thế về thuế quan nào mới tại thị trường New Zealand nhưng tạo thêm một lựa chọn về thuế quan.

## Cam kết thuế quan của Canada

Trong CPTPP, Canada cam kết xóa bỏ thuế ngay khi CPTPP có hiệu lực với tất cả dòng thuế rau quả của Việt Nam.

Trước CPTPP, Việt Nam và Canada chưa có FTA chung nào và rau quả Việt Nam thuộc diện áp dụng thuế MFN mà Canada áp dụng chung cho tất cả các thành viên WTO chưa có FTA với nước này. Tuy nhiên, mức thuế MFN của Canada đối với các sản phẩm rau quả cũng tương đối thấp. Cụ thể, thuế MFN trung bình năm 2018 của Canada là:

- 0,39% đối với các sản phẩm rau tươi và sơ chế Chương 07
- 0,82% đối với các sản phẩm quả tươi và sơ chế Chương 08
- 2,59% đối với các sản phẩm rau quả đã qua chế biến Chương 20

Vì vậy, CPTPP mang đến cho rau quả Việt Nam lợi thế nhất định về thuế quan, nhưng không thật lớn. Tuy nhiên, để tận dụng thuế quan ưu đãi, rau quả Việt Nam phải đáp ứng quy tắc xuất xứ CPTPP, trong khi thuế MFN không có điều kiện về quy tắc xuất xứ.

## Cam kết thuế quan của Brunei, Malaysia, Singapore:

Trong CPTPP, Brunei, Malaysia và Singapore đều cam kết xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực đối với tất cả các loại rau quả của Việt Nam.

Tuy nhiên, ngoại trừ Singapore đã phê chuẩn CPTPP, các cam kết của Brunei và Malaysia trong CPTPP đều chưa có hiệu lực, chưa được áp dụng trên thực tế.



### So sánh cam kết thuế quan của Brunei, Malaysia và Singapore trong CPTPP và các FTA đã có với Việt Nam

Brunei, Malaysia, Singapore và Việt Nam đều là thành viên ASEAN. Vì vậy giữa Việt Nam với 03 nước này hiện đã có chung 06 FTA có cam kết về thuế quan đối với rau quả, gồm:

- FTA về thương mại hàng hóa trong ASEAN (ATIGA)
- FTA ASEAN – Trung Quốc (ACFTA)
- FTA ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA)
- FTA ASEAN – Nhật Bản (AJCEP)
- FTA ASEAN - Ấn Độ (AIFTA)
- FTA ASEAN – Australia và New Zealand (AANZFTA).

Trong 06 FTA này, ATIGA có mức cam kết loại bỏ thuế quan mạnh nhất, theo đó kể từ năm 2010, Brunei, Malaysia và Singapore đều đã xóa bỏ toàn bộ các dòng thuế về 0% cho Việt Nam, trong đó có rau quả.

Do đó, cơ bản CPTPP không mang lại lợi ích thuế quan đáng kể nào đối với rau quả xuất khẩu của Việt Nam ở các thị trường Brunei, Malaysia và Singapore.

## Cam kết thuế quan của Chi-lê

Trong CPTPP, Chi-lê cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với tất cả các sản phẩm rau quả của Việt Nam. Tuy nhiên hiện Chi-lê chưa phê chuẩn CPTPP nên các cam kết này chưa có hiệu lực trên thực tế.

Hiện giữa Việt Nam và Chi-lê đã có một Hiệp định thương mại tự do song phương (VCFTA). Trong FTA này, Chi-lê cũng đã xóa bỏ thuế quan đối với tất cả các dòng thuế rau quả ngay khi VCFTA có hiệu lực (năm 2014). Do đó xét về mặt thuế quan thì CPTPP không tạo thêm lợi thế thuế cho rau quả Việt Nam so với VCFTA. Tuy nhiên với tính chất là FTA nhiều Bên, tùy từng trường hợp, quy tắc xuất xứ nội khối của CPTPP có thể sẽ dễ đáp ứng hơn VCFTA, do đó khả năng tận dụng được có thể cao hơn.

## Cam kết thuế quan của Mexico

Trong CPTPP, Mexico cam kết về thuế quan đối với rau quả Việt Nam theo 02 nhóm:

- Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với phần lớn các sản phẩm rau quả của Việt Nam
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình từ 5-15 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực với một số dòng thuế bao gồm cả rau tươi và sơ chế (như hành tây, măng tây, khoai tây, ớt, tỏi...), quả tươi và sơ chế (như chuối, dưa ổi, xoài, cam, bưởi, nho, dưa hấu, đu đủ, đào...), và rau quả đã qua chế biến (như khoai tây, cà chua, một số rau đông lạnh, nước dừa...)

### So sánh CPTPP với thuế MFN của Mexico

Trước CPTPP, Việt Nam và Mexico chưa có FTA chung nào, do đó rau quả Việt Nam nhập khẩu vào Mexico chịu thuế MFN mà Mexico áp dụng chung cho tất cả các nước thành viên WTO.

Mức thuế MFN mà Mexico áp dụng đối với các sản phẩm rau quả nhập khẩu là khá cao. Cụ thể, thuế MFN trung bình năm 2018 mà Mexico áp dụng như sau:

- 13,86% đối với các sản phẩm rau tươi và sơ chế Chương 07
- 18,8% đối với các sản phẩm quả tươi và sơ chế Chương 08
- 20% đối với các sản phẩm rau quả đã qua chế biến Chương 20

Do đó, CPTPP được đánh giá là mang lại lợi ích thuế quan đáng kể cho rau quả Việt Nam xuất khẩu vào thị trường này.

## Cam kết của Peru

Trong CPTPP, Peru cam kết về thuế quan đối với rau quả Việt Nam theo 02 nhóm:

- Xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực với phần lớn dòng thuế rau quả
- Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 6-11 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực với một số ít dòng thuế, bao gồm cả rau tươi và sơ chế (như hành họ, măng tây, một số loại đậu), quả tươi và sơ chế (như cam, quýt, chanh, táo, dâu tây), và rau quả đã qua chế biến (như khoai tây, đậu chế biến, nước cam, chanh...).

Hiện Peru chưa phê chuẩn CPTPP, vì vậy các cam kết này đều chưa có hiệu lực.

### So sánh CPTPP với thuế MFN của Peru

Trước CPTPP, Peru và Việt Nam chưa có FTA chung nào, do đó rau quả Việt Nam nhập khẩu vào Peru chịu thuế MFN mà Peru áp dụng chung cho tất cả các nước thành viên WTO. Mức thuế MFN trung bình năm 2018 mà Peru đang áp dụng đối với các nước WTO tương đối thấp:

- 2,74% đối với các sản phẩm rau tươi và sơ chế Chương 07
- 5,91% đối với các sản phẩm quả tươi và sơ chế Chương 08
- 5,76% đối với rau quả đã qua chế biến Chương 20

Như vậy, CPTPP sẽ mang lại lợi thế về thuế quan cho rau quả Việt Nam, tuy nhiên không quá lớn. Các lợi thế này chỉ được hiện thực hóa khi CPTPP có hiệu lực với Peru.



## Nhật Bản cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với rau quả Việt Nam như thế nào?

### Cam kết thuế quan của Nhật Bản trong CPTPP

Nhật Bản là nước thành viên có cam kết phức tạp nhất đối với các sản phẩm rau quả trong CPTPP, với 04 nhóm sau đây:

- *Xóa bỏ thuế ngay* khi Hiệp định có hiệu lực với phần lớn dòng thuế rau quả
- *Cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình 4-15 năm* kể từ khi Hiệp định có hiệu lực với một số dòng thuế bao gồm cả rau tươi và sơ chế (như hành tây, nấm hương, ngô ngọt, khoai tây...), quả tươi và sơ chế (như chuối, cam quýt, dứa...) và nhiều nhất là các sản phẩm rau quả đã qua chế biến (như nước ép dứa, nước ép cà chua, nước ép táo, nước ép cam...)
- *Áp dụng hạn ngạch thuế quan* với một số sản phẩm đậu Hà Lan, đậu và các loại rau họ đậu chế biến sẵn thuộc các mã HS 200540.190, 200551.190 và 200599.119. Mức hạn ngạch cụ thể như sau: Năm 1: 380 tấn; Năm 2: 464 tấn; Năm 3: 548 tấn; Năm 4: 632 tấn; Năm 5: 716 tấn; Từ năm thứ 6 trở đi: 800 tấn/năm. Thuế suất đối với các sản phẩm nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%. Thuế suất ngoài hạn ngạch là thuế MFN tại thời điểm nhập khẩu.
- *Không xóa bỏ thuế* đối với với một số sản phẩm đậu mã HS 071332.090, 071333.229, 071334.299, đậu Hà Lan mã HS 071335.299, 071339.222, 071339.227, sốt cà chua mã HS 200290.211, 200290.221, dứa đã qua chế biến mã HS 200820.111, 200820.211.

## So sánh CPTPP với AJCEP và VJEPA

Trước CPTPP, Việt Nam và Nhật Bản đã có 02 FTA chung là FTA ASEAN – Nhật Bản (AJCEP) và Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA).

VJEPA là FTA song phương, lại được đàm phán và có hiệu lực sau AJCEP, do đó có mức cam kết về thuế quan cho cao hơn trong AJCEP. VJEPA có hiệu lực từ năm 2009, trong đó các sản phẩm rau quả có cam kết cụ thể như sau:

- *Đối với các sản phẩm rau tươi và sơ chế thuộc Chương 07:* Một số sản phẩm được xóa bỏ thuế ngay sau khi có hiệu lực, còn phần lớn các sản phẩm còn lại có lộ trình xóa bỏ thuế trong vòng 11 hoặc 16 năm, một vài sản phẩm không có cam kết xóa bỏ thuế. Như vậy, ngoại trừ các sản phẩm không xóa bỏ thuế thì Nhật Bản sẽ xóa bỏ thuế cho Việt Nam đối với các sản phẩm rau tươi và sơ chế vào năm 2025.
- *Đối với các sản phẩm quả tươi và sơ chế thuộc Chương 08 và các sản phẩm rau quả đã qua chế biến thuộc Chương 20:* toàn bộ các sản phẩm này có lộ trình xóa bỏ thuế trong vòng 16 năm. Do đó, đến năm 2025 Nhật Bản cũng xóa bỏ thuế đối với đối với các sản phẩm này của Việt Nam.

Trong khi đó, lộ trình xóa bỏ thuế dài nhất của Nhật Bản trong CPTPP đối với các sản phẩm rau quả là 15 năm. Điều này có nghĩa là đến năm 2023, theo CPTPP Nhật Bản sẽ xóa bỏ thuế đối với tất cả các sản phẩm rau quả Việt Nam trừ một số sản phẩm không xóa bỏ thuế và một số sản phẩm áp dụng hạn ngạch thuế quan.

Như vậy, về lộ trình, Nhật Bản sẽ xóa bỏ thuế đối với phần lớn rau quả theo CPTPP sớm hơn VJEPA 02 năm. Đồng thời, danh mục các sản phẩm áp dụng hạn ngạch thuế quan hoặc không cam kết của CPTPP ít hơn của VJEPA. Do đó, trong tổng thể, mức cam kết thuế quan của Nhật Bản đối với các sản phẩm rau quả trong CPTPP cao hơn so với VJEPA.



## Việt Nam cam kết cắt giảm, loại bỏ thuế quan đối với rau quả nhập khẩu từ các nước CPTPP như thế nào?

### Mức thuế cam kết trong CPTPP

So với các nước CPTPP, Việt Nam có mức cam kết về thuế quan đối với rau quả nhập khẩu từ các nước CPTPP tương đối hạn chế. Cụ thể:

- Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực đối với chỉ 60/547 dòng thuế rau quả nhập khẩu từ các nước CPTPP
- Đối với các trường hợp còn lại: Việt Nam cam kết cắt giảm và xóa bỏ thuế theo lộ trình từ 3-11 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với phần lớn các sản phẩm rau quả (phổ biến là 3-6 năm, một số ít sản phẩm rau quả chế biến là 11 năm)

## So sánh mức thuế cam kết trong CPTPP và các mức thuế hiện đang áp dụng

Trong số 10 đối tác CPTPP, 07 đối tác đã có FTA đang còn hiệu lực với Việt Nam (gồm Nhật Bản, Australia, New Zealand, Chi-lê, Brunei, Malaysia, Singapore). Mức thuế quan đối với sản phẩm rau quả mà Việt Nam cam kết trong các FTA này là tương đối cao.

Đối với Canada, Mexico và Peru (03 đối tác mà trước CPTPP chưa có FTA với Việt Nam), mức thuế MFN mà Việt Nam đang áp dụng đối với các sản phẩm rau quả nhập khẩu từ các nước này cũng khá cao:

- 15,82% đối với các sản phẩm rau tươi và sơ chế Chương 07
- 24,26% đối với các sản phẩm quả tươi và sơ chế Chương 08
- 32,16% đối với các sản phẩm rau quả chế biến Chương 20

Do đó, CPTPP sẽ không làm thay đổi đột ngột thuế nhập khẩu đối với rau quả từ các nước CPTPP vào Việt Nam. Và thị trường rau quả của Việt Nam cũng sẽ chỉ được mở dần dần.

Chú ý: Các cam kết về thuế quan của Việt Nam cho các đối tác trong CPTPP chỉ có hiệu lực đối với các đối tác đã phê chuẩn CPTPP, chưa có hiệu lực với các đối tác chưa phê chuẩn.





## Lộ trình cắt giảm thuế quan thực tế đối với các nước Thành viên đã phê chuẩn CPTPP?

Để xác định mức thuế tối đa và lộ trình cắt giảm thuế bắt buộc của từng nước thành viên CPTPP cần căn cứ vào thời điểm có hiệu lực chung của CPTPP (thời điểm đủ 6 nước thành viên ban đầu phê chuẩn CPTPP), thời điểm có hiệu lực của CPTPP với từng nước phê chuẩn sau, và thỏa thuận giữa nước phê chuẩn ban đầu với nước phê chuẩn sau.

Cụ thể, tính đến ngày 30/9/2019 đã có 07 nước phê chuẩn CPTPP, trong đó:

- 06 nước phê chuẩn ban đầu là Australia, Canada, New Zealand, Nhật Bản, Mexico, Singapore: CPTPP sẽ chính thức có hiệu lực đối với các nước này từ ngày 30/12/2018
- Việt Nam là nước thứ 7 phê chuẩn CPTPP: Hiệp định sẽ có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14/1/2019

Cam kết CPTPP sẽ chưa áp dụng đối với các nước Thành viên chưa phê chuẩn CPTPP (và CPTPP chưa có hiệu lực với các nước này).

Đối với các nước mà CPTPP đã có hiệu lực, thỏa thuận về lộ trình cắt giảm thuế quan cụ thể giữa các nước này thực ra chỉ có ý nghĩa đối với các sản phẩm mà nước nhập khẩu cam kết loại bỏ thuế quan theo lộ trình (ví dụ cam kết năm 1 thuế tối đa là x%, năm 2 thuế tối đa là y%, năm 3 thuế tối đa là z%...). Đối với các sản phẩm mà nước nhập khẩu cam kết loại bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực thì thuế sẽ là 0% kể từ thời điểm CPTPP có hiệu lực.

## Bảng

## Tóm tắt Thỏa thuận về lộ trình cắt giảm thuế quan của 07 nước đã phê chuẩn CPTPP

Ngày	Lộ trình cắt giảm thuế quan
<i>Lộ trình của các nước phê chuẩn ban đầu cho Việt Nam</i>	
14/1/2019	Australia, Canada, New Zealand, và Singapore: Cắt giảm theo lộ trình năm 2 (cắt giảm liền 2 năm) cho Việt Nam Nhật Bản, Mexico: Cắt giảm theo lộ trình năm 1 cho Việt Nam
1/4/2019	Nhật Bản: Cắt giảm theo lộ trình năm 2 cho Việt Nam
1/1/2020	Australia, Canada, New Zealand, và Singapore: Cắt giảm theo lộ trình năm 3 cho Việt Nam Mexico: Cắt giảm theo lộ trình năm 2 cho Việt Nam
1/4/2020	Nhật Bản: Cắt giảm theo lộ trình năm 3 cho Việt Nam
Các năm tiếp theo	Tương tự trên
<i>Lộ trình của Việt Nam cho các nước đã phê chuẩn ban đầu</i>	
14/1/2019	Cắt giảm theo lộ trình năm 2 (cắt giảm liền 2 năm) cho Australia, Canada, New Zealand, Nhật Bản, và Singapore Cắt giảm theo lộ trình năm 1 cho Mexico
1/1/2020	Cắt giảm theo lộ trình năm 3 cho Australia, Canada, New Zealand, Nhật Bản, và Singapore Cắt giảm theo lộ trình năm 2 cho Mexico
Các năm tiếp theo	Tương tự trên

## Mục 2

Các cam kết khác  
trong CPTPP có  
ảnh hưởng đáng kể  
tới ngành rau quả



## Cam kết CPTPP về Quy tắc xuất xứ đối với các sản phẩm rau quả?

Để được hưởng ưu đãi thuế quan CPTPP, các sản phẩm rau quả của Việt Nam phải đáp ứng được quy tắc xuất xứ (QTXX) của Hiệp định.

Cam kết về QTXX trong CPTPP đối với rau quả được quy định tại:

- Lời văn Chương 3 – Quy tắc xuất xứ (các quy tắc chung) và các thủ tục chứng nhận xuất xứ
- Phụ lục Chương 3 – Quy tắc xuất xứ cụ thể từng mặt hàng

### Quy tắc xuất xứ

Mục đích của quy tắc xuất xứ là để đảm bảo hàng hóa phải được sản xuất chủ yếu trong khu vực CPTPP thì mới được hưởng ưu đãi thuế quan của Hiệp định:

- Đối với các sản phẩm rau quả tươi hoặc sơ chế của Việt Nam (với thành phần chính là rau quả tươi được trồng tại Việt Nam, các nguyên liệu khác như bao bì đóng gói, một số chất phụ gia, chất bảo quản nếu có xuất xứ từ ngoài khu vực CPTPP giá trị cũng không đáng kể): Khả năng đáp ứng QTXX của CPTPP tương đối cao
- Đối với các sản phẩm rau quả chế biến (với nhiều nguyên liệu khác nhau ngoài rau quả như muối, đường, hương liệu, gia vị... nhập khẩu): Khả năng đáp ứng được QTXX của CPTPP khó hơn

CPTPP có cam kết về QTXX của sản phẩm theo mã HS của sản phẩm đó. Do đó để biết QTXX áp dụng đối với từng sản phẩm rau quả cụ thể, cần tra cứu cam kết CPTPP về QTXX cụ thể đối với mã HS đó.

Về cơ bản, đối với các sản phẩm rau quả, QTXX trong CPTPP bao gồm 02 loại sau:

- *Chuyển đổi mã HS (CTC)*: mã HS của thành phẩm phải khác mã HS của nguyên liệu không có xuất xứ ở cấp 2 số (chuyển đổi Chương), 4 số (chuyển đổi Nhóm), hoặc 6 số (Chuyển đổi Phân nhóm)
- *Kết hợp Chuyển đổi mã HS và Hàm lượng giá trị khu vực (RVC)*: để có xuất xứ sản phẩm có thể lựa chọn hoặc là đáp ứng được QTXX Chuyển đổi mã HS hoặc là đáp ứng được QTXX Hàm lượng giá trị khu vực (RVC). RVC là QTXX yêu cầu hàng hóa phải đạt được một ngưỡng (tính theo tỷ lệ phần trăm) về giá trị nguyên liệu tối thiểu ở trong khu vực FTA (mà ở đây là CPTPP).

Dưới đây là QTXX cụ thể của ba nhóm hàng hóa rau quả:

- *Đối với các sản phẩm rau tươi và sơ chế thuộc Chương 07*: Toàn bộ Chương 07 có QTXX là Chuyển đổi Chương.
- *Đối với các sản phẩm quả tươi và sơ chế thuộc Chương 08*: Đa số các sản phẩm có QTXX chuyển đổi Chương, một số sản phẩm có quy tắc chuyển đổi Phân nhóm, một số kết hợp quy tắc chuyển đổi Chương và quy tắc RVC tối thiểu 45%.

Mã HS	Quy tắc xuất xứ
0801.11 - 0801.31	Chuyển đổi Chương
0801.32	Chuyển đổi Phân nhóm
08.02 - 08.13	Chuyển đổi Chương
08.14	Chuyển đổi Chương, hoặc RVC tối thiểu 45% theo phương pháp build-down

- *Đối với các sản phẩm rau quả đã qua chế biến*: Các sản phẩm rau quả chế biến có QTXX đa dạng, tùy thuộc vào từng dòng sản phẩm mà QTXX có thể là chuyển đổi Chương, Nhóm hoặc Phân nhóm, hoặc chuyển đổi HS kết hợp với RVC tối thiểu 40% (hoặc 45 - 50% với một số ít sản phẩm)

## VỀ THỦ TỤC CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ

Cam kết chung của CPTPP về thủ tục chứng nhận xuất xứ là **tự chứng nhận xuất xứ** (nhà sản xuất, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu tự phát hành giấy chứng nhận xuất xứ cho hàng hóa nhập khẩu liên quan). Tuy nhiên CPTPP chấp nhận một số ngoại lệ và bảo lưu đối với thủ tục tự chứng nhận xuất xứ này.

Cụ thể, đối với hàng hóa CPTPP nhập khẩu vào Việt Nam, thủ tục chứng nhận xuất xứ sẽ như sau:

- *Trong 05 năm đầu kể từ khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam:*

Các chủ thể kinh doanh có thể lựa chọn chứng nhận xuất xứ theo một trong hai cơ chế:

- Cơ chế chứng nhận xuất xứ truyền thống (cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp giấy chứng nhận xuất xứ); hoặc
- Cơ chế *nhà xuất khẩu* tự chứng nhận xuất xứ

Chú ý: Sau khi hết thời hạn 05 năm, Việt Nam vẫn có thể duy trì mô hình song song 02 cơ chế chứng nhận xuất xứ này thêm tối đa 05 năm nữa (trước khi hết hạn 05 năm đầu ít nhất 60 ngày, Việt Nam thông báo với các đối tác CPTPP về việc gia hạn).

- *Từ năm thứ 05 kể từ khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam trở đi:*

Trừ khi có gia hạn như ở trên, kể từ thời điểm 05 năm sau khi CPTPP có hiệu lực với Việt Nam, Việt Nam sẽ chỉ áp dụng thủ tục tự chứng nhận xuất xứ. Cụ thể, các chủ thể kinh doanh có thể lựa chọn tự chứng nhận xuất xứ theo một trong 03 cơ chế sau:

- Nhà nhập khẩu tự chứng nhận xuất xứ
- Nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ
- Nhà sản xuất tự chứng nhận xuất xứ



## Cam kết CPTPP về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS)?

Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) là tất cả các quy định, điều kiện, yêu cầu bắt buộc về an toàn thực phẩm, ngăn chặn dịch bệnh mà nước nhập khẩu áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu. Trong thực tế, cùng với thuế quan, SPS là nhóm biện pháp ảnh hưởng trực tiếp và lớn nhất tới hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam.

CPTPP có một Chương về SPS. Tuy nhiên, Chương này không có cam kết nào cụ thể liên quan trực tiếp tới các biện pháp SPS đối với rau quả mà chỉ bao gồm các nguyên tắc liên quan tới SPS áp dụng chung cho tất cả các sản phẩm.

Trong tổng thể các nước CPTPP sẽ tiếp tục giữ quyền chủ động trong việc ban hành và áp dụng các biện pháp SPS. CPTPP sẽ không làm gia tăng hay giảm bớt các yêu cầu về SPS của nước nhập khẩu đối với nông sản nhập khẩu.

Ngoài ra, CPTPP có một số cam kết đáng chú ý sau:

- CPTPP tạo ra nhiều cơ hội hơn trong việc công nhận tương đương giữa các nước CPTPP và Việt Nam đối với các biện pháp SPS
- CPTPP có các cam kết cụ thể về quy trình thông tin liên quan tới các biện pháp khẩn cấp khi có các rủi ro nghiêm trọng liên quan đến sức khỏe hoặc tính mạng con người, động vật hoặc thực vật (bao gồm cả trường hợp khẩn cấp về thực phẩm)
- CPTPP có cam kết cụ thể về quy trình (đặc biệt là các thời hạn) một nước Thành viên phê duyệt danh sách các cơ sở/đơn vị của các nước Thành viên khác đủ điều kiện về an toàn thực phẩm để nhập khẩu vào nước mình
- CPTPP nhấn mạnh tính minh bạch trong quá trình ban hành, thực hiện các biện pháp SPS.





## Cam kết CPTPP về Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT)?

Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mà một nước áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu và/hoặc quy trình đánh giá sự phù hợp của hàng hoá nhập khẩu đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đó. Các biện pháp TBT ảnh hưởng tới rau quả tương tự như các sản phẩm khác (ví dụ về các hóa chất sử dụng trong rau quả chế biến, thông tin ghi nhãn sản phẩm rau quả...).

Chương TBT của CPTPP chủ yếu nhấn mạnh việc tuân thủ các nguyên tắc WTO về TBT (các nước có quyền ban hành TBT nhưng phải dựa trên các căn cứ khoa học xác đáng, khi soạn thảo phải lấy ý kiến bình luận, khi áp dụng phải công bằng không phân biệt đối xử ...) và bổ sung thêm một số chi tiết liên quan tới các yêu cầu về minh bạch trong WTO.

Ngoài ra, CPTPP có một số cam kết mới về TBT, trong đó có một số nội dung có thể có tác động tới hoạt động xuất nhập khẩu rau quả:

- **Cam kết liên quan tới tổ chức đánh giá sự phù hợp:** Các nước CPTPP không được đối xử phân biệt giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp đặt trụ sở tại các nước CPTPP với các tổ chức đặt trụ sở tại lãnh thổ nước mình, không được yêu cầu các tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đặt trụ sở hay đặt văn phòng đại diện trên lãnh thổ nước mình; không yêu cầu hợp pháp hóa các giấy tờ về chứng nhận sự phù hợp.
- **Về TBT đối với một số loại hàng hóa cụ thể:** CPTPP có Phụ lục về các nguyên tắc ràng buộc các nước khi ban hành các quy định TBT đối với 07 nhóm hàng hóa, trong đó Phụ lục về Thực phẩm đóng gói và phụ gia thực phẩm và Phụ lục về Sản phẩm hữu cơ dự kiến sẽ có tác động tích cực tới rau quả xuất khẩu của Việt Nam.

### Các Phụ lục Chương TBT có liên quan tới sản phẩm rau quả

- *Phụ lục về Thực phẩm đóng gói và phụ gia thực phẩm:*
  - Ghi nhận lại quyền của nước nhập khẩu trong việc yêu cầu các nhà sản xuất, xuất khẩu cung cấp thông tin trên bao bì thực phẩm đóng gói sẵn và phụ gia phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế (ví dụ Codex); và
  - Yêu cầu nước nhập khẩu phải đảm bảo tính bảo mật thông tin liên quan đến các công thức độc quyền và liên quan đến các yêu cầu kỹ thuật về ghi nhãn
- *Phụ lục về Sản phẩm hữu cơ:*
  - Cam kết thúc đẩy thương mại các sản phẩm hữu cơ và tăng cường hợp tác giữa các nước về các vấn đề sản xuất, chế biến và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ
  - Cam kết thúc đẩy trao đổi thông tin về sản xuất và chứng nhận các sản phẩm hữu cơ nhằm phát triển và cải thiện các hướng dẫn và tiêu chuẩn quốc tế về các sản phẩm này



## Cam kết CPTPP về Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại?

Chương Hải quan và Thuận lợi hóa thương mại của CPTPP bao gồm các cam kết về nghĩa vụ của các nước Thành viên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Liên quan tới xuất nhập khẩu rau quả, CPTPP có một số cam kết đáng chú ý sau:

- Cam kết về minh bạch, trong đó có nghĩa vụ xây dựng và duy trì các điểm hỏi đáp để các doanh nghiệp có thể trực tiếp liên hệ và hỏi về các quy định và thủ tục hải quan đối với sản phẩm của mình
- Cam kết cho phép nhà xuất khẩu trước khi xuất hàng có thể yêu cầu xác định trước về mã số hàng hóa, thuế quan áp dụng, xuất xứ hàng hóa...
- Cam kết cho phép giải phóng hàng trên cơ sở một khoản tiền bảo lãnh (để hạn chế các trường hợp chậm trễ giải phóng hàng do cơ quan hải quan chưa đưa ra được quyết định về mức thuế phí phải nộp). Đây là cam kết có ý nghĩa đối với các hàng hóa nhanh hỏng như rau quả.



## Cam kết CPTPP về Sở hữu trí tuệ (SHTT)?

CPTPP là một Hiệp định có tiêu chuẩn rất cao về SHTT. Đối với ngành rau quả, các cam kết CPTPP về SHTT có liên quan trực tiếp là bảo hộ chỉ dẫn địa lý và độc quyền dữ liệu đối với nông hóa phẩm.

### Chỉ dẫn địa lý

Chỉ dẫn địa lý, hiểu đơn giản là các chỉ dẫn về sản phẩm có nguồn gốc từ một khu vực hay vùng lãnh thổ nhất định, và là một đối tượng được bảo hộ SHTT. Đối với ngành rau quả Việt Nam, cam kết về chỉ dẫn địa lý là rất có ý nghĩa đối với các sản phẩm rau quả địa phương mà Việt Nam có thế mạnh (như vải thiều Lục Ngạn, bưởi Đoan Hùng, xoài cát Hòa Lộc, thanh long Bình Thuận...).

Cam kết về chỉ dẫn địa lý trong CPTPP có 02 nội dung đáng chú ý sau:

- **Về cơ chế bảo hộ:** Các nước CPTPP có thể lựa chọn bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo cơ chế riêng hoặc bảo hộ theo cơ chế chung với nhãn hiệu thương mại.

Trên thực tế Việt Nam đã và đang bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo cơ chế riêng, không trùng với cơ chế bảo hộ nhãn hiệu thương mại.

- **Về quyền ưu tiên:** Trường hợp có nhãn hiệu trùng hoặc tương tự với một chỉ dẫn địa lý mà nhãn hiệu lại được bảo hộ trước (đã đăng ký trước hoặc đã trở nên nổi tiếng trước), mặc dù chỉ dẫn địa lý vẫn được bảo hộ nhưng quyền của chủ nhãn hiệu sẽ được ưu tiên hơn.

### Lưu ý về bảo vệ chỉ dẫn địa lý của rau quả Việt Nam ở các nước CPTPP

Số lượng các chỉ dẫn địa lý Việt Nam đã đăng ký bảo hộ còn quá ít so với các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký. Vì vậy, khả năng xảy ra tình trạng một chỉ dẫn địa lý dù đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được bảo hộ nhưng lại trùng lặp hoặc tương tự với một nhãn hiệu đã đăng ký trước có thể là rất lớn. Trong trường hợp này, mặc dù các cộng đồng sở hữu chỉ dẫn địa lý vẫn có các quyền được bảo hộ nhất định nhưng bị hạn chế và theo các điều kiện quy định.

Vi vậy, các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sẽ cần phải đặc biệt lưu ý tới cam kết về chỉ dẫn địa lý trong CPTPP để có thể bảo vệ tốt nhất lợi ích liên quan của mình, tránh trường hợp bị các doanh nghiệp nước ngoài đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trước và mất quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc sản của mình.

### Độc quyền dữ liệu đối với nông hóa phẩm

Nông hóa phẩm là các sản phẩm có chứa hóa chất phục vụ nông nghiệp, như thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, các loại hóa chất vệ sinh chuồng trại... Trồng trọt nói chung và trồng rau quả nói riêng là khu vực sử dụng khá nhiều nông hóa phẩm.

Cam kết SHTT đặc thù nhất trong CPTPP đối với nông hóa phẩm là cam kết về thời hạn bảo hộ đối với kết quả thử nghiệm và các dữ liệu khác về tính an toàn/hiệu quả của nông hóa phẩm chưa công khai – còn gọi là “Độc quyền dữ liệu” khi đăng ký lưu hành nông hóa phẩm.

Cụ thể, cam kết này bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Nếu người nộp đơn xin phép lưu hành một nông hóa phẩm mới phải cung cấp các kết quả thử nghiệm/dữ liệu khác chưa công bố về mức độ an toàn và hiệu quả của sản phẩm thì trong vòng 10 năm sau đó, cơ quan cấp phép sẽ không được dựa trên các thông tin này để cho phép người khác lưu hành nông hóa phẩm cùng loại/tương tự trừ khi được người đã cung cấp thông tin đồng ý
- Cam kết tương tự với trường hợp cấp phép lưu hành nông hóa phẩm dựa trên bằng chứng về việc đã được cấp phép lưu hành trên thị trường nước ngoài

Ngoài ra, trong các Thụ song phương với các đối tác, liên quan tới cam kết này, các nước thành viên CPTPP sẽ không kiện Việt Nam theo cơ chế giải quyết tranh chấp cấp Chính phủ của CPTPP (cơ chế nêu tại Chương 28 CPTPP) trong vòng 05 năm sau năm thứ 05 kể từ khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực. Nói cách khác Việt Nam có 10 năm để chuẩn bị cho việc thực thi nghĩa vụ này.

Cam kết về độc quyền dữ liệu đối với nông hóa phẩm có thể dẫn đến một số tác động đáng chú ý:

- Tạo ra lợi thế lớn cho các chủ thể lần đầu đưa ra dữ liệu thử nghiệm khi đăng ký lưu hành nông hóa phẩm (bởi trong vòng 10 năm sau đó, không ai được tự động sử dụng dữ liệu thử nghiệm đó nữa dù có thể dữ liệu thử nghiệm đó công khai, đáng tin cậy, và việc thử nghiệm lại cũng chỉ cho kết quả tương tự)
- Hạn chế khả năng đăng ký lưu hành với sản phẩm tương tự, qua đó khiến giá của nông hóa phẩm đã lưu hành ít có khả năng giảm (do ít cạnh tranh).







## Phần thứ hai

---

Cơ hội, thách thức và  
khuyến nghị với ngành  
rau quả Việt Nam trong  
bối cảnh hội nhập CPTPP



## Hiện trạng ngành rau quả Việt Nam?

Rau quả là ngành nông nghiệp có thế mạnh của Việt Nam, với các lợi thế về kinh nghiệm sản xuất, điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và lao động.

**Về quy mô sản xuất**, thống kê cho thấy diện tích và sản lượng ngành rau quả của Việt Nam duy trì sự gia tăng ổn định với mức tăng không lớn nhưng liên tục trong những năm gần đây.

- Về rau:

Diện tích trồng rau năm 2018 là 960,6 nghìn ha, tăng 2,5% so với 2017; sản lượng đạt 17,09 triệu tấn, tăng 3,6% so với 2017, năng suất khoảng 178 tạ/ha.

Cơ cấu rau đa dạng, trong đó chiếm tỷ trọng lớn là cải ngọt, cải bắp, dưa chuột, ngô, rau muống và một số loại rau gia vị như hành, tỏi...

- Về quả:

Diện tích trồng quả năm 2018 là 989,4 nghìn ha, tăng 6,6% so với 2017; sản lượng khoảng 10 triệu tấn, tăng 6% so với 2017.

Cơ cấu quả gồm 3 nhóm chính: (i) nhiệt đới (chuối, dứa, xoài, thanh long, chôm chôm...); (ii) cận nhiệt đới (như cam, quýt, vải, nhãn...); (iii) ôn đới (mận, đào, lê, nho...).

Loại quả	Sản lượng 2018 (nghìn tấn)	Tăng trưởng so với 2017
Cam, quýt, bưởi	1.697,9	10,9%
Xoài	788,5	5,8%
Thanh long	1.074,2	12,8%
Dứa	674	9,1%
Nhãn	541,4	8,4%
Vài	380,6	63,6% (do 2017 mất mùa)
Chôm chôm	338,7	2,5%

**Về mô hình sản xuất**, tham gia sản xuất chính trong ngành rau quả là các hộ nông dân với các mô hình sản xuất nhỏ (trang trại, nhà vườn...). Tuy nhiên, một vài năm trở lại đây đã có sự tham gia của các mô hình sản xuất mới vào ngành này, bao gồm:

- Mô hình các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao, trong đó khoảng 70% là doanh nghiệp dân doanh, 25% là FDI và khoảng 5% là doanh nghiệp Nhà nước.
- Mô hình liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân và các hộ nông dân (doanh nghiệp bỏ vốn và xây dựng quy trình, người nông dân tập trung đất đai và lao động hình thành nên những hình thức hợp tác xã kiểu mới).

Về công nghệ, mặc dù đa phần các hộ nông dân trồng rau, quả vẫn theo phương pháp truyền thống, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất rau quả đang được thúc đẩy, góp phần tăng sản lượng rau quả:

- Sản xuất chuyên canh
- Chuyển đổi giống cây trồng
- Áp dụng các công nghệ mới, kiểm soát chất lượng từ giống đến nuôi trồng; các quy trình sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường (như VietGAP, Global GAP...). (đến nay, đã có 1.495 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận VietGAP với diện tích 19.213,5 ha)

## Bảng

### Tóm tắt năng lực cạnh tranh ngành rau quả Việt Nam

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"><li>● Sản phẩm rau quả đa dạng</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>● Sản xuất phân tán, tỷ lệ hao hụt lớn</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>● Chi phí sản xuất thấp (lao động rẻ, đất đai sẵn có)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>● Phần lớn người sản xuất vẫn chưa chú trọng vấn đề chất lượng, an toàn vệ sinh</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>● Các doanh nghiệp đã bắt đầu quen với thương mại xuất khẩu, nhận thức được tầm quan trọng của kiểm soát chất lượng</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>● Sử dụng bừa bãi, lạm dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng, hóa chất bảo quản...</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>● Cạnh tranh được phân khúc thị trường trung bình, sản phẩm chất lượng trung bình, giá rẻ cho thị trường nội địa</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>● Thiếu các kênh phân phối ổn định kết nối trực tiếp người sản xuất và tiêu dùng, đa phần vẫn thông qua thương lái tự phát, dẫn đến khó kiểm soát cung cầu, chất lượng và giá cả mặt hàng rau quả</li></ul>



## Tình hình xuất nhập khẩu rau quả của Việt Nam?

### Xuất khẩu rau quả

Rau quả là một trong các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam:

- *Về kim ngạch:* Năm 2018 xuất khẩu rau quả đạt kim ngạch 3,81 tỷ USD, tăng 8,8% so với 2017, có chững lại so với mức tăng trung bình 15-17%/năm trong giai đoạn trước đó. Hiện xuất khẩu rau quả mới chỉ chiếm khoảng 10% sản lượng rau quả sản xuất ra (khoảng 90% rau quả là tiêu thụ nội địa).
- *Về cơ cấu:* Tổng giá trị xuất khẩu, rau quả thô hoặc sơ chế vẫn chiếm tới 90%, rau quả chế biến chỉ chiếm khoảng 10%.
- *Về thị trường:* Rau quả Việt Nam hiện đã được xuất khẩu tới trên 60 thị trường trên thế giới. Mặc dù vậy, thị trường xuất khẩu chính vẫn là Trung Quốc (chiếm tới 73% kim ngạch xuất khẩu năm 2018). Một số thị trường lớn như EU, Hoa Kỳ, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam vẫn còn hạn chế, và chỉ có thể xuất khẩu một số mặt hàng nhất định. Chẳng hạn như Hoa Kỳ hiện mới chỉ cấp phép nhập khẩu cho 6 loại trái cây Việt Nam, bao gồm: nhãn, vải thiều, thanh long, chôm chôm, vú sữa, xoài.
- Đối thủ cạnh tranh chính trên các thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam là các nước láng giềng có ưu thế về rau quả nhiệt đới tương tự Việt Nam như Thái Lan, Philippines, Trung Quốc...

**Bảng**

**Thị trường xuất khẩu rau quả Việt Nam năm 2018**

Thị trường	Kim ngạch (triệu USD)	Tăng trưởng so với 2017	Tỷ trọng
Trung Quốc	2.780	5,03%	73%
Mỹ	139,9	37%	3,7%
Hàn Quốc	113,9	33%	3%
Nhật Bản	105	-17%	2,8%
Australia	42	45,55%	1,2%

Nguồn: Tổng cục hải quan

**Nhập khẩu rau quả**

Nhập khẩu rau quả của Việt Nam mặc dù còn thấp về kim ngạch so với xuất khẩu nhưng lại có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn xuất khẩu:

- *Về kim ngạch:* năm 2018 Việt Nam nhập khẩu 1,75 tỷ USD rau quả, tăng 12,7% so với 2017 (đã chứng lại so với mức tăng trưởng trung bình 33,17%/năm trong giai đoạn 2012-2017)
- *Về thị trường:* Rau quả Việt Nam nhập khẩu từ khá nhiều thị trường trên thế giới nhưng tập trung kim ngạch lớn nhất ở khu vực thị trường châu Á (Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc...), Hoa Kỳ, châu Đại Dương.

## Bảng

## Thị trường nhập khẩu rau quả vào Việt Nam năm 2018

Thị trường	Kim ngạch (triệu USD)	Tăng trưởng so với 2017	Tỷ trọng
Thái Lan	681	-20,6%	38,9%
Trung Quốc	429,9	46%	24,6%
Hoa Kỳ	210	98,2%	12%
New Zealand	41,9	35%	2,4%

Nguồn: Cục Xuất Nhập khẩu, Bộ Công Thương



## Tình hình xuất nhập khẩu rau quả giữa Việt Nam và các nước CPTPP?

### Xuất khẩu rau quả đi các nước CPTPP

Việt Nam hiện đang xuất siêu rau quả sang các nước CPTPP, với kim ngạch xuất khẩu năm 2018 đạt 207,6 triệu USD, giảm so với mức 245 triệu USD năm 2017. Trong tổng xuất khẩu rau quả của Việt Nam, các thị trường CPTPP chỉ chiếm khoảng 7%.

Trong nhóm CPTPP, Nhật Bản là thị trường xuất khẩu rau quả có kim ngạch lớn nhất của Việt Nam, tiếp đến là Malaysia, Singapore, Australia và Canada. Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các nước thành viên còn lại rất nhỏ, giá trị chưa đáng kể.



## Bảng

## Xuất khẩu rau quả Việt Nam sang các nước CPTPP năm 2018

STT	Tên nước	Giá trị xuất khẩu (nghìn USD)	Thị phần xuất khẩu	Các sản phẩm xuất khẩu chính
1	Nhật Bản	80.166	4,25%	Rau đã chế biến hoặc bảo quản; Rau đông lạnh; Rễ và củ sắn, khoai lang,...; Chuối, tươi hoặc sấy khô; Rau sấy khô
2	Malaysia	45.886	2,43%	Nước trái cây; Trái cây đã chế biến hoặc bảo quản; Dầu đã chế biến hoặc bảo quản; Cà rốt, củ cải,... tươi; Rễ và củ sắn, khoai lang,...; Ớt tươi
3	Singapore	28.968	1,54%	Ớt tươi; Rễ và củ sắn, khoai lang,...; Cà rốt, củ cải,... tươi; Dầu và hạt đậu tươi; Trái cây họ cam tươi hoặc sấy khô
4	Australia	27.799	1,47%	Nước trái cây; Rau đông lạnh; Rễ và củ sắn, khoai lang,...; Dầu và hạt đậu tươi
5	Canada	19.396	1,03%	Nước trái cây; Rau đông lạnh; Dầu và hạt đậu tươi; Trái cây đông lạnh
6	New Zealand	3.277	0,17%	Trái cây đông lạnh; Rau đông lạnh; Rễ và củ sắn, khoai lang,...;
7	Chi-lê	827	0,04%	Dừa sấy khô; Nước trái cây
8	Mexico	621	0,03%	Rau đông lạnh; Nước trái cây
9	Brunei	402	0,02%	Nước trái cây; Dầu và hạt đậu tươi
10	Peru	252	0,01%	Dừa sấy khô
<b>Tổng CPTPP</b>		<b>207.594</b>	<b>11,01%</b>	

Nguồn: Trademap LLC, truy cập tháng 10/2019

## Nhập khẩu

Việt Nam nhập khẩu không đáng kể rau quả từ các nước CPTPP, với giá trị kim ngạch năm 2018 là 184,2 triệu USD, chỉ chiếm khoảng 2,54% tổng nhập khẩu rau quả của Việt Nam. Mặc dù vậy, tốc độ tăng nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ các nước CPTPP đang tăng rất nhanh, kim ngạch năm 2018 bằng 219% so với kim ngạch nhập khẩu năm 2017 (84 triệu USD).

Các thị trường CPTPP Việt Nam nhập khẩu rau quả nhiều nhất lần lượt là Australia, New Zealand, Canada, Nhật Bản, Chi-lê và Malaysia. Bốn nước còn lại Singapore, Mexico, Peru và Brunei giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam không đáng kể, dưới 1 triệu USD.

Các sản phẩm rau quả nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam từ các nước CPTPP là các loại trái cây tươi ôn đới và hàn đới như nho, táo, cam... và một số loại rau quả chế biến như nước trái cây, trái cây sấy khô, khoai tây, hành tây sấy khô...

## Bảng

Nhập khẩu rau quả Việt Nam từ các nước CPTPP năm 2018

STT	Tên nước	Giá trị nhập khẩu (nghìn USD)	Thị phần nhập khẩu	Các sản phẩm nhập khẩu chính
1	Australia	63.542	0,87%	Nho tươi hoặc sấy khô; Trái cây họ cam tươi hoặc sấy khô; Mơ, anh đào, mận,... tươi; Đậu nguyên vỏ sấy khô; Khoai tây đã chế biến hoặc bảo quản
2	New Zealand	50.150	0,69%	Táo, lê và mận qua tươi; Đậu và họ đậu tươi; Mơ, anh đào, mận,... tươi; Đậu nguyên vỏ sấy khô
3	Malaysia	35.271	0,49%	Rau sấy khô; Dầu và họ đậu tươi; Mứt trái cây; Nước ép trái cây
4	Canada	13.331	0,18%	Táo, lê và mận qua tươi; Mơ, anh đào, mận,... tươi; Đậu nguyên vỏ sấy khô; Khoai tây đã chế biến hoặc bảo quản
5	Nhật Bản	6.503	0,09%	Táo, lê và mận qua tươi; Rau đã bảo quản tạm thời; Nước trái cây
6	Chi-lê	6.325	0,09%	Nho tươi hoặc sấy khô; Nước trái cây
7	Singapore	5.594	0,08%	Đào đã chế biến hoặc bảo quản; Nước trái cây
8	Peru	3.338	0,05%	Nho tươi hoặc sấy khô
9	Mexico	185	0,003%	Đứa, bơ, ổi, xoài,... tươi hoặc sấy khô
10	Brunei	0	0,00%	
<b>Tổng CPTPP</b>		<b>184.239</b>	<b>2,54%</b>	

Nguồn: Trademap LLC, truy cập tháng 10/2019



## Cơ hội từ CPTPP cho ngành rau quả Việt Nam?

Với nhiều cam kết tích cực trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan tới ngành rau quả, CPTPP dự kiến sẽ mang lại những cơ hội đáng kể cho ngành rau quả Việt Nam, trong đó có:

### Cơ hội tiếp cận các thị trường xuất khẩu CPTPP

Các cam kết cắt giảm thuế quan mạnh của các đối tác CPTPP đối với rau quả sẽ giúp các sản phẩm rau quả xuất khẩu Việt Nam có thêm nhiều cơ hội tiếp cận các thị trường này. Cụ thể:

- **Nhật Bản:** Đây là nước thành viên CPTPP nhập khẩu nhiều nhất rau quả Việt Nam cho tới thời điểm hiện tại. Trong khi đó, Nhật Bản lại có thêm nhiều cam kết cắt giảm thuế quan đối với rau quả trong CPTPP cao hơn so với các FTA đã có trước đây với Việt Nam (VJCEP và VJEPA). Do đó, đây có thể coi là một trong những thị trường tiềm năng nhất cho xuất khẩu rau quả Việt Nam trong thời gian tới.
- **Canada:** Canada là một trong 10 thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất thế giới, chủ yếu là rau quả hàn đới và ôn đới. Tuy nhiên người tiêu dùng Canada ngày càng gia tăng sử dụng các loại rau quả trái mùa, rau quả lạ từ các nước nhiệt đới. Hơn nữa, Canada chưa từng có FTA với Việt Nam. Do đó, CPTPP tạo ra lợi thế đáng kể cho rau quả Việt Nam ở thị trường này.
- **Mexico:** Mexico cũng là một thị trường xuất khẩu tiềm năng của rau quả Việt Nam. Mặc dù mức mở cửa thị trường rau quả của Mexico trong CPTPP còn hạn chế, so với mức thuế MFN mà nước này áp dụng đối với các sản phẩm rau quả Việt Nam trước đây, CPTPP vẫn tạo ra lợi thế lớn.

- **Peru:** Peru là một thị trường nhỏ và từ trước đến nay hầu như không nhập khẩu rau quả của Việt Nam. Thị trường này cũng đang duy trì thuế MFN ở mức trung bình đối với các sản phẩm rau quả. Do đó, hy vọng với việc xóa bỏ thuế quan sau CPTPP, các sản phẩm rau quả của Việt Nam sẽ có cơ hội xuất khẩu sang thị trường này.
- **Australia, New Zealand, Brunei, Malaysia, Singapore, Chi-lê:** Đây là các đối tác đã có một hoặc nhiều FTA với Việt Nam trước CPTPP và có các cam kết cắt giảm thuế quan đối với rau quả Việt Nam tương tự CPTPP. Do đó, rau quả của Việt Nam đã được hưởng lợi thể khi xuất khẩu sang các thị trường này theo các FTA trước đó rồi. Việc có thêm CPTPP chỉ giúp doanh nghiệp có thêm lựa chọn sử dụng FTA vì mức cam kết thuế quan có thể tương tự nhau nhưng quy tắc xuất xứ là khác nhau. Tuy nhiên, việc này cũng có ý nghĩa trong những trường hợp mà quy tắc xuất xứ của CPTPP linh hoạt và dễ áp dụng hơn cho doanh nghiệp.

### Cơ hội từ môi trường kinh doanh được cải thiện

CPTPP cùng với các cam kết về quy tắc, thể chế, đặc biệt là trong các thủ tục xuất nhập khẩu và môi trường kinh doanh sẽ góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam nói chung, qua đó giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, những cải cách về thể chế dưới sức ép, đòi hỏi từ CPTPP cũng tạo điều kiện thu hút thêm đầu tư trong nước và nước ngoài vào hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp nói chung và rau quả nói riêng.

## Cơ hội việc làm và thu nhập cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ

Ngành rau quả là một ngành thâm dụng lao động. Nhóm lao động chủ yếu của ngành rau quả phần lớn là lao động nông thôn, nhất là lao động nữ. Do đó, việc tăng cường cơ hội xuất khẩu rau quả Việt Nam sang các nước CPTPP cũng là tăng cường cơ hội việc làm và thu nhập cho người lao động trong khu vực này, đặc biệt là:

- Góp phần giải quyết tình trạng thiếu việc làm ở các khu vực nông thôn, từ đó giảm tình trạng lao động di cư
- Cải thiện việc làm và thu nhập cho người lao động nữ ở nông thôn, qua đó nâng cao tiếng nói và vai trò của nhóm này và giảm tình trạng phân biệt đối xử về giới



## Thách thức từ CPTPP đối với ngành rau quả Việt Nam?

Bên cạnh cơ hội tiếp cận thị trường các nước CPTPP, ngành rau quả Việt Nam cũng gặp thách thức từ việc Việt Nam phải mở cửa thị trường rau quả cho các đối tác CPTPP.

### Thách thức từ việc cắt giảm thuế quan theo CPTPP

- Đối với nguồn rau quả từ Canada, Mexico và Peru: Do thuế MFN của Việt Nam áp dụng với các sản phẩm rau quả vẫn tương đối cao, sau CPTPP, rau quả từ các nước này sẽ có cơ hội lớn khi xuất khẩu sang Việt Nam
- Đối với nguồn rau quả từ các thị trường còn lại: Cam kết cắt giảm thuế quan với rau quả của Việt Nam trong CPTPP cao hơn các FTA đã có với các đối tác này, do đó rau quả từ các nước này cũng sẽ có thêm cơ hội vào thị trường Việt Nam

### Thách thức từ đối thủ cạnh tranh mạnh trong CPTPP

- Trong CPTPP, Mexico, Canada, Australia và Chi-lê là những nước có thế mạnh về sản xuất và xuất khẩu rau quả. Năm 2017, Mexico là nước đứng thứ 3 thế giới về xuất khẩu cả rau và quả, Canada và Australia lần lượt đứng thứ 6 và 8 thế giới về xuất khẩu rau, còn Chi-lê đứng thứ 6 thế giới về xuất khẩu quả.
- Người tiêu dùng Việt Nam đang ngày càng ưa chuộng một số loại rau quả nhập khẩu, đặc biệt từ các thị trường có uy tín về an toàn thực phẩm (ví dụ Canada, Australia)



## Ngành Rau quả Việt Nam làm thế nào để tận dụng các cơ hội từ CPTPP?

CPTPP có nhiều cam kết có lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả Việt Nam. Do đó, doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ càng các nội dung liên quan của CPTPP để có thể tận dụng được tối đa các lợi ích của Hiệp định:

- **Tìm hiểu cam kết thuế quan** của từng nước thành viên CPTPP trong Phụ lục 2-D thuộc Chương 2 – Đối xử quốc gia và mở cửa thị trường hàng hóa của Hiệp định. Cần lưu ý là các cam kết trong CPTPP là cam kết tối thiểu của các nước thành viên. Trên thực tế, các nước có thể cắt giảm thuế quan cao hơn cam kết tùy nhu cầu. Do đó, để biết chính xác nhất mức thuế quan của một nước thành viên CPTPP áp dụng đối với từng mặt hàng rau quả Việt Nam thì doanh nghiệp cần kiểm tra biểu thuế quan ưu đãi theo CPTPP của nước đó áp dụng cho từng năm cụ thể.

Ngoài ra, cần chú ý rằng với nhiều thị trường, Việt Nam đã có một hoặc một số FTA khác ngoài CPTPP. Do đó bên cạnh CPTPP, doanh nghiệp cần tìm hiểu cả các cam kết thuế quan trong các FTA khác liên quan để lựa chọn FTA có lợi nhất về thuế quan cho mình (cùng với điều kiện về xuất xứ thích hợp nhất).

- **Tìm hiểu các quy tắc và thủ tục chứng nhận xuất xứ** để được hưởng ưu đãi thuế quan CPTPP trong Chương 3 – Quy tắc xuất xứ và các thủ tục chứng nhận xuất xứ của Hiệp định.
- **Tìm hiểu các vấn đề liên quan khác** như Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại (Chương 5), Phòng vệ thương mại (Chương 6), Các biện pháp SPS (Chương 7), TBT (Chương 8)





## Giải pháp để ngành rau quả Việt Nam vượt qua các thách thức từ CPTPP?

### Giải pháp đối với xuất khẩu

Để xuất khẩu vào các thị trường CPTPP, ngoài thuế quan, rau quả Việt Nam phải đối mặt với các vấn đề khác mà CPTPP hầu như không can thiệp hay làm thay đổi, đặc biệt là:

- Các yêu cầu SPS và TBT của nước nhập khẩu (ví dụ các định mức về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, các quy định về dán nhãn, ghi nhãn hàng hóa...)
- Nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng nước nhập khẩu

Vì vậy, để thực sự tiếp cận được thị trường các nước CPTPP, doanh nghiệp rau quả Việt Nam cần:

- Tìm hiểu chi tiết và cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật nội địa của thị trường nhập khẩu và bảo đảm tuân thủ đầy đủ
- Nghiên cứu thị trường, đặc biệt là các thị trường ngách, tìm hiểu kỹ thị hiếu và nhu cầu của người tiêu dùng
- Tìm hiểu các cơ chế, cách thức tiếp cận các kênh/nhà phân phối rau quả ở từng thị trường
- Nghiên cứu, cải thiện chất lượng, mẫu mã sản phẩm để phù hợp với thị trường, xây dựng và quảng bá thương hiệu cho sản phẩm rau quả Việt Nam

## Giải pháp chung về năng lực cạnh tranh

Tăng cường năng lực cạnh tranh là giải pháp bền vững để ngành rau quả Việt Nam có thể phát triển ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Để làm được việc này, ngành rau quả cần đặc biệt chú ý một số giải pháp sau:

- Bảo đảm an toàn thực phẩm
- Nghiên cứu nâng cao chất lượng, mẫu mã, thương hiệu... của sản phẩm
- Đầu tư cho cải tiến kỹ thuật, tăng hàm lượng công nghệ trong sản xuất và chế biến rau quả (thông qua liên doanh, liên kết với các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; nâng cấp, mua lại các quy trình và công nghệ sản xuất nông nghiệp hiện đại...). Trong số các thành viên CPTPP, Nhật Bản, Canada, Australia và New Zealand là các nước có ngành nông nghiệp hiện đại và phát triển, Việt Nam có thể học hỏi từ các nước này.

## Giải pháp về chính sách

Nông nghiệp nói chung và rau quả nói riêng là ngành nhạy cảm, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực này có vai trò quan trọng. Vì vậy ngành rau quả cần chú ý các khía cạnh chính sách thích hợp để bảo đảm lợi ích của mình tại thị trường trong nước và nước ngoài:

- Ở thị trường nước ngoài: Vận động các cơ quan chức năng của Việt Nam để (i) có những hỗ trợ thiết thực cho ngành rau quả xuất khẩu như thông tin thị trường, kết nối với các nhà nhập khẩu tiềm năng; (ii) làm việc với các nước CPTPP để được cấp phép nhập khẩu với các sản phẩm rau quả yêu cầu phải được cấp phép...
- Ở thị trường trong nước: (i) Nhận diện các hiện tượng rau quả nhập khẩu bán phá giá, rau quả được trợ cấp bởi chính phủ nước nhập khẩu... và sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ) phù hợp với WTO và CPTPP để bảo vệ lợi ích chính đáng của mình; (ii) Đề xuất các biện pháp SPS, TBT thích hợp để ngăn chặn các sản phẩm rau quả kém chất lượng nhập khẩu cạnh tranh không công bằng với doanh nghiệp Việt Nam.









SỔ TAY DOANH NGHIỆP

HIỆP ĐỊNH

ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP)  
VÀ NGÀNH RAU QUẢ VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

Nguyễn Minh Huệ

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Biên tập: Lương Thị Ngọc Bích

Chế bản: Nguyễn Thái Dũng

Trình bày bìa: Thaidung85@gmail.com

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

Trụ sở: Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024-3934 1562 Fax: 024-3938 7164

Website: <http://nhaxuatbanconghuong.com>

E-mail: [nxbct@moit.gov.vn](mailto:nxbct@moit.gov.vn)

In 500 cuốn, khổ 12x22 cm tại Công ty TNHH In và Thương mại Trần Gia

Địa chỉ: Số 14 ngõ 464 Đ.Ấu Cơ, P.Nhật Tân, Q.Tây Hồ, Hà Nội

Số xác nhận đăng kí xuất bản: 4749-2019/CXBIPH/04-199/CT

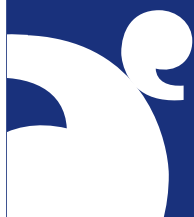
Số Quyết định xuất bản: 316/QĐ - NXBCT ngày 22 tháng 11 năm 2019

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV/2019

Mã số ISBN: 978-604-9885-09-9

TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459  
Email: banthuky@trungtamwto.vn  
www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vn



## TUYỂN TẬP SỔ TAY DOANH NGHIỆP VỀ CPTPP

1. CPTPP & Ngành Logistics Việt Nam
2. CPTPP & Ngành Phân phối – Thương mại Điện tử Việt Nam
3. CPTPP & Ngành Viễn thông Việt Nam
4. CPTPP & Ngành Rau quả Việt Nam
5. CPTPP & Ngành Chăn nuôi và chế biến thịt Việt Nam
6. CPTPP & Ngành Thủy sản Việt Nam
7. CPTPP & Ngành Dệt may Việt Nam
8. CPTPP & Ngành Da giày Việt Nam
9. CPTPP & Ngành Chế biến xuất khẩu Gỗ Việt Nam
10. CPTPP & Ngành Đồ uống Việt Nam

ISBN: 978-604-988-509-9



9 786049 885099